

Bản án số: 31/2019/HS-ST
Ngày 28-6-2019

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Mai Dung
2. Ông Lê Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Xuân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Lưu Thanh Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Ngọc G** - Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 28 tháng 06 năm 1991 tại: thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 1, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Bố đẻ: Mai Tiến N, sinh năm 1966. Hiện ở khu 1, phường T, thị xã P; Mẹ đẻ: Mai Thu H (Đã Chết); Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Năm 2012 Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 10.000.000 đồng về tội đánh bạc. (chưa chấp hành án); Tiền sử: Năm 2013 Công an phường H, thị xã P xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Năm 2014 TAND huyện T, tỉnh P xử phạt 06 tháng tù giam về tội tổ chức đánh bạc; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

A Nguyễn Chí T, sinh năm 1990; Trú tại: Phố C, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt)

- Người làm chứng:

1/ A Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1981; Địa chỉ: Phố B, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt);

2/ Ang Đặng Xuân Q, sinh năm 1972; Địa chỉ: Phố T, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 02 giờ 30 phút ngày 29/01/2019 tại khu vực ngã ba đối diện ban chỉ huy quân sự thị xã P, thuộc phố Q, phường A, thị xã P, tổ Công tác của đội CSĐTTP về kinh tế ma túy Công an thị xã P phát hiện Nguyễn Chí T và Mai Ngọc G có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra đã thu giữ của Mai Ngọc G: 01 túi nilon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu xám đã qua sử dụng có 02 thẻ sim số 0986728243 và 0375891650. Thu giữ của Nguyễn Chí T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, đã qua sử dụng có 01 thẻ sim số: 0364796346. Ngay tại đó, G đã khai nhận chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong túi nilon là ma túy đá của G cất giữ với mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác mời người chứng kiến cho túi nilon thu giữ của G vào trong 01 bì giấy dán kín lại, G cùng các thành phần tham gia ký tên vào mép dán, sau đó đưa G, T cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở công an phường A để lập các biên bản theo quy định.

Cùng ngày, công an thị xã P đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà ở của Mai Ngọc G nhưng không phát hiện và thu giữ gì

Ngày 30/01/2019 Cơ quan điều tra đã trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định túi nilon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Mai Ngọc G. Tại bản kết luận giám định số 302/KLGD ngày 31/01/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ đã kết luận:

“ Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,509 gam, loại Methamphetamine.

** Methamphetamin là chất ma túy nằm trong dA mục II số thứ tự 323 nghị định 73/2018/NĐ CP ngày 15/05/2018 của chính phủ. ”*

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Mai Ngọc G đã khai nhận: Do bản thân có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên khoảng hơn 17 giờ ngày 28/01/2019 G đi xe Bus từ thị xã P lên ngã ba Đ, thuộc thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ với mục đích để mua ma túy đá về sử dụng. Tại đây G đã gặp và mua của một người đàn ông không biết tên và địa chỉ cụ thể 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy G bắt xe Bus về nhà. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày G mang túi ma túy mua được đi bộ lên ngã tư 27/7 rue T đi sử dụng ma túy đá, T đồng ý và mang theo một chiếc công để sử dụng ma túy. Sau đó, G gọi điện thoại cho Đặng Xuân Q, sinh năm: 1972; HKTT: Phố T, phường A, thị xã P và hỏi Q có ở nhà không để đến xem bóng đá, Q đồng ý. Khoảng 15 phút sau G và T đi bộ đến nhà Q. Sau khi ngồi xem bóng đá một lúc thì G lấy bộ đồ sử dụng ma túy đá ra và cho một phần ma túy đá vào trong công để sử dụng, phần ma túy đá còn lại G gói lại và đút vào trong túi quần của mình. G sử dụng ma túy trước, khi G sử dụng ma túy Q nhìn thấy nhưng không nói gì mà đi ra đóng cửa rồi vào phòng nằm ngủ. Sau khi Q đi ngủ thì T cũng sử dụng ma túy đá nên Q không biết. Đến khoảng 2 giờ sáng ngày 19/01/2019 G gọi Q dậy mở cửa để về, khi G và T đi đến khu vực ngã ba đối diện cổng ban chỉ huy quân sự thị xã P thì bị công an thị xã P kiểm tra phát hiện như đã nêu ở trên.

Sau khi sử dụng xong ma túy đá, G và T đã vứt chiếc công vào sọt rác ở nhà Q, sáng sớm ngày 29/01/2019 Q dậy sớm và đi đổ rác nên không giao nộp lại được cho cơ quan điều tra.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS-TXPT ngày 21/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ truy tố Mai Ngọc G về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Mai Ngọc G phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Mai Ngọc G từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu 01 bình yên phong số 302/KLGD của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, để tiêu hủy;

Trả lại cho bị cáo Mai Ngọc G 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu xám đã qua sử dụng, số IMEI 1: 862656030142844; IMEI 2: 862656030173161 có 02 thẻ sim số 0986728243 và 0375891650.

Xác nhận Nguyễn Chí T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, đã qua sử dụng có 01 thẻ sim số: 0364796346.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để cải tạo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

- Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay Mai Ngọc G khai nhận vào hồi 02 giờ 30 phút ngày 29/01/2019 tại khu vực ngã ba đối diện Ban chỉ huy quân sự thị xã P, thuộc phố Q, phường A, thị xã P, Mai Ngọc G đã có hành vi tàng trữ 0,509 gam ma túy Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân đã bị công an thị xã P kiểm tra và thu giữ. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội, phù hợp với lời khai của người làm chứng và vật chứng đã thu được của vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận Mai Ngọc G phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều

249 Bộ luật hình sự; Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố các bị cáo về tội danh cũng như điều luật là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 249 bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”;

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Việc Mai Ngọc G khai mua ma túy của một người đàn ông không biết tên tuổi ở khu vực Đ, thị trấn T, huyện T và cùng Nguyễn Chí T đến nhà Hà Xuân Q để xem bong đá. Q không có thỏa thuận với G về việc để G sử dụng ma túy tại nhà mình, T có sử dụng ma túy không thì Q không biết. Vì vậy, hành vi của Đặng Xuân Q chưa đủ yếu tố cấu thành tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điều 256 Bộ luật hình sự, Cơ quan điều tra đã nhắc nhở răn đe đối với Q là phù hợp. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho G, do không biết tên tuổi và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để tổ chức xác minh làm rõ. Đối với Nguyễn Chí T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thị xã P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 74/QĐ-CATX ngày 30/3/2019 đối với Nguyễn Chí T với số tiền 500.000 đồng là phù hợp.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy. Mặt khác nó còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương và làm phát sinh hàng loạt tội phạm khác cho xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn ý thức được hành vi đó là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Bị cáo Mai Ngọc G có nhân thân xấu, đã đi cải tạo nhưng khi trở về địa phương không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân dẫn đến nghiện ma túy và phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo. Xong khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Bị cáo có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này được xác định là tái phạm và là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa T khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 điều 249, Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm...*”. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và không có tài sản gì lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ bên trong có 0,427 gam ma túy Methamphetamine được hoàn trả lại sau khi giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Cơ quan điều tra thu giữ của G 01 điện thoại di động và thu giữ của Nguyễn Chí T 01 Điện thoại di động nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo G. Cơ quan công an đã trả chiếc điện thoại cho T cần xác nhận.

[6] Về án phí Bị cáo Mai Ngọc G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Mai Ngọc G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Mai Ngọc G 30 (ba mươi) tháng tù Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2; điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu của bị cáo Mai Ngọc G 01 bì niêm phong số 302/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ để tiêu hủy;

Trả lại cho bị cáo Mai Ngọc G 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu xám đã qua sử dụng, số IMEI 1: 862656030142844; IMEI 2: 862656030173161 có 02 thẻ sim số 0986728243 và 0375891650 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã P với Chi cục thi hành án dân sự thị xã P ngày 21/5/2019.

Xác nhận anh Nguyễn Chí T đã nhận 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng, đã qua sử dụng có 01 thẻ sim số: 0364796346 theo biên bản trao trả tài sản ngày 30/3/2019 là hợp pháp.

Về án phí Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Mai Ngọc G phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo; người có quyền lợi liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận hoặc niêm yết Bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã VKS tỉnh;
- Công an thị;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- THAHS, Chi cục THADS;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Văn Toàn

